

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 – 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 – 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 – 22

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu (gọi tắt “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Toàn Cầu được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 83/UBCK-GP của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 16 tháng 01 năm 2008.

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty đã được Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp các Quyết định thay đổi như sau:

- Quyết định số 30/UBCK-GP ngày 16 tháng 01 năm 2009, chuẩn y việc bổ sung Phòng giao dịch Nguyễn Công Trứ tại địa điểm số 111 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1;
- Quyết định số 357/UBCK-GP ngày 19 tháng 10 năm 2010, chuẩn y việc chuyển đổi trụ sở chính về 79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1;
- Quyết định số 932/UBCK-GP ngày 16 tháng 11 năm 2010, chuẩn y việc chấm dứt hoạt động của phòng giao dịch Nguyễn Công Trứ tại địa điểm số 111 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1.

- Vốn pháp định : 35.000.000.000 VND
- Vốn điều lệ : 35.000.000.000 VND

Cơ cấu vốn điều lệ như sau:

STT	Tên cổ đông	Số Cổ phần	Tỉ lệ (%)	Số tiền (VND)
1.	Công ty Đầu Tư – Tin học và Tư vấn xây dựng Phương Nam	700.000	20	7.000.000.000
2.	Công ty TNHH Xây Dựng An Cư	700.000	20	7.000.000.000
3.	Ông Mai Văn Công	525.000	15	5.250.000.000
4.	Ông Châu Vinh Quang	525.000	15	5.250.000.000
5.	Ông Nguyễn Bảo Thành	525.000	15	5.250.000.000
6.	Ông Hoàng Biều	525.000	15	5.250.000.000
Tổng Cộng		3.500.000	100	35.000.000.000

- Trụ sở hoạt động
Địa chỉ : 79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1.
Điện thoại : (84 – 08) 405 0333
Fax : (84 – 08) 405 0111
Mã số thuế : 0305453780
- Hoạt động chính của Công ty: Môi giới chứng khoán và Tư vấn đầu tư chứng khoán.

Tình hình tài chính, kết quả kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 06 đến trang 22).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 5 và 6 Tòa nhà 1015 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Ban điều hành, quản lý

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Phú Mỹ	Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
Ông Châu Vinh Quang	Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
Ông Mai Văn Công	Thành viên
Ông Nguyễn Bảo Thành	Thành viên
Ông Hoàng Biều	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày bãi nhiệm</u>
Ông Nguyễn Mạnh Toàn	Quyền Tổng Giám Đốc	01/07/2009	22/06/2010
Ông Nguyễn Thế Nhiên	Tổng Giám đốc	22/06/2010	
Ông Nguyễn Mạnh Toàn	Phó Tổng Giám Đốc	22/06/2010	
Ông Trần Quang Đông	Kế toán Trưởng	01/04/2008	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ này, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Toàn Cầu chịu trách nhiệm về các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Báo cáo tài chính được lập tuân thủ Hệ thống kế toán đã đăng ký.

Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 5 và 6 Tòa nhà 1015 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Chúng tôi, Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Hệ thống kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc



NGUYỄN THẾ NHIÊN –Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2011

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng Khoán Toàn Cầu gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 17 tháng 01 năm 2011, từ trang 06 đến trang 22 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Quá trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn của Chuẩn mực Quốc tế về kiểm toán được thừa nhận tại Việt Nam và các Chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Ý kiến của kiểm toán

Theo ý kiến Chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng Khoán Toàn Cầu tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2011



VÕ THẾ HOÀNG – Giám đốc điều hành

Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0484/KTV

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

VĂN NAM HẢI - Kiểm toán viên

Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0832/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		100.605.736.935	51.127.346.029
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	VI.1	24.418.744.664	30.782.457.354
Tiền	111		24.418.744.664	30.782.457.354
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		74.957.365.889	18.899.207.124
1. Phải thu khách hàng	131	VI.2	73.241.120.465	10.632.483.857
2. Trả trước cho người bán	132	VI.3	463.275.000	199.681.600
3. Các khoản phải thu khác	135	VI.4	1.252.970.424	8.067.041.667
IV. Hàng tồn kho	140			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.229.626.382	1.445.681.551
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.5	16.379.000	28.540.551
2. Tài sản ngắn hạn khác	158	VI.6	1.213.247.382	1.417.141.000
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		5.554.618.145	6.346.793.648
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		4.738.161.562	5.198.431.132
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.7	3.985.098.820	4.350.967.834
Nguyên giá	222		5.542.866.927	5.337.166.092
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.557.768.107)	(986.198.258)
2. Tài sản cố định vô hình	227	VI.8	753.062.742	847.463.298
Nguyên giá	228		944.005.520	944.005.520
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(190.942.778)	(96.542.222)
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		816.456.583	1.148.362.516
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.9	478.346.701	995.261.213
2. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	263	VI.10	338.109.882	153.101.303
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		106.160.355.080	57.474.139.677

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		76.683.429.824	28.060.641.674
I. Nợ ngắn hạn	310		76.683.429.824	28.060.641.674
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	VI.11	46.960.000.000	10.000.000.000
2. Phải trả người bán	312	VI.12	10.800.000	127.929.500
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	VI.13	201.770.207	9.291.292
4. Phải trả người lao động	315	VI.14	189.025.758	102.273.328
5. Chi phí phải trả	316	VI.15	636.381.111	58.855.897
6. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	VI.16	17.848.625.868	11.980.003.942
7. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		26.499.892	123.300
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	328	VI.17	10.810.326.988	5.782.164.415
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		29.476.925.256	29.413.498.003
I. Vốn chủ sở hữu	410		29.476.925.256	29.413.498.003
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	VI.18	35.000.000.000	35.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	VI.19	(5.523.074.744)	(5.586.501.997)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		106.160.355.080	57.474.139.677

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
Chứng khoán lưu ký			2.092.278.560.000	1.171.627.230.000
Trong đó:				
Chứng khoán giao dịch			1.161.220.330.000	586.455.140.000
- Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước			1.161.220.330.000	585.935.070.000
- Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài			-	520.070.000
Chứng khoán tạm ngừng giao dịch			139.068.230.000	124.172.090.000
- Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước			139.068.230.000	124.070.740.000
- Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng nước ngoài			-	101.350.000
Chứng khoán cầm cố			791.990.000.000	461.000.000.000
- Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước			791.990.000.000	461.000.000.000
- Chứng khoán cầm cố của khách hàng nước ngoài			-	-
Chứng khoán chờ thanh toán			2.031.800.000	461.000.000.000
- Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước			2.031.800.000	-
- Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng nước ngoài			-	-



Tp Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 01 năm 2011

NGUYỄN THẾ NHIÊN
Tổng Giám đốc

TRẦN QUANG ĐÔNG
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2010

(Có so sánh với số liệu năm 2009)

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết Minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	01	VII.1	12.604.171.596	6.479.343.956
Trong đó:				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	02		2.694.393.238	3.371.187.766
- Doanh thu hoạt động tư vấn	11		540.000.000	212.000.000
- Doanh thu khác	21		9.369.778.358	2.896.156.190
2. Các khoản giảm trừ doanh thu			-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	22		12.604.171.596	6.479.343.956
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	23	VII.2	5.046.453.311	556.787.186
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh			7.557.718.285	5.922.556.770
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	VII.3	7.496.291.032	7.257.488.477
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh			61.427.253	(1.334.931.707)
8. Thu nhập khác	25		2.000.000	-
9. Chi phí khác			-	-
10. Lợi nhuận khác	30		2.000.000	-
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		63.427.253	(1.334.931.707)
12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		63.427.253	(1.334.931.707)
15. Lợi cơ bản trên cổ phiếu	70		18	(381)

Tp Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 01 năm 2011



NGUYỄN THẾ NHIÊN

Tổng Giám đốc

TRẦN QUANG ĐÔNG

Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		63.427.253	(1.334.931.707)
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
- Khấu hao tài sản cố định	02		665.970.405	625.016.982
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(107.907.694)	-
- Chi phí lãi vay	06		3.498.991.785	139.766.667
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		4.120.481.749	(570.148.058)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(64.002.897.134)	(5.803.099.129)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		11.030.030.447	25.598.744.399
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		529.076.063	267.846.812
- Tiền lãi vay đã trả	13		(2.892.610.674)	(139.766.667)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		-	(1.136.084.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		(51.215.919.549)	18.217.493.357
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(205.700.835)	(598.838.004)
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(7.800.000.000)	-
- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		15.790.000.000	5.000.000.000
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		107.907.694	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		7.892.206.859	4.401.161.996
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		75.860.000.000	-
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(38.900.000.000)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		36.960.000.000	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(6.363.712.690)	22.618.655.353
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		30.782.457.354	8.163.802.001
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	70	VI.1	24.418.744.664	30.782.457.354



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 01 năm 2011

NGUYỄN THÈ NHIÊN

Tổng Giám đốc

Quang Đ

TRẦN QUANG ĐÔNG

Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Toàn Cầu (gọi tắt là Công ty).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 là năm tài chính thứ 3 của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập Báo cáo là Đồng Việt Nam (VND);

III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp mới được ban hành theo quyết định số 15/QĐ-BTC ban hành ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính, Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài Chính và Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ tài chính về hướng dẫn kế toán đối với Công ty chứng khoán.

2. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung.

IV. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỤC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VIỆT NAM

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính.

V. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

2. Tiền và các khoản tương đương tiền:

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi về bán chứng khoán bảo lãnh phát hành, tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán, tiền gửi của người đầu tư về giao dịch chứng khoán và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó đến thời điểm lập Báo cáo.

3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác được ghi nhận theo Hóa đơn chứng từ.

4. Chi phí trả trước ngắn hạn

Các khoản chi phí trả trước về công cụ, dụng cụ văn phòng, chi phí quảng cáo được phân bổ vào chi phí trong vòng 12 tháng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc đánh giá

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được ghi nhận vào doanh thu hay chi phí trong kỳ.

Phương pháp khấu hao áp dụng

TSCĐ khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính.

Thời gian khấu hao của các nhóm TSCĐ như sau:

<u>Nhóm TSCĐ</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Máy móc thiết bị	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	06 - 08

6. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm kế toán

Phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm kế toán được khấu hao trong 10 năm.

Tài sản cố định vô hình khác

Tài sản cố định vô hình khác là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa hệ thống BOSC và Gateway vào sử dụng. Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao trong 10 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

7. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí thành lập doanh nghiệp và chi phí trả trước công cụ dụng cụ không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định được phân bổ trong vòng 03 năm kể từ khi đưa vào sử dụng.

8. Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

9. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 25% lợi nhuận thu được.

Năm 2010 Công ty kinh doanh có lãi nhưng đang thực hiện chuyển lỗ nên không phát sinh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

10. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu từ bán được ghi nhận khi dịch vụ đã thực hiện xong, khách hàng chấp nhận thanh toán và xuất hóa đơn giá trị gia tăng;

Doanh thu môi giới chứng khoán được ghi nhận khi nghiệp vụ giao dịch chứng khoán đã khớp lệnh và xuất hóa đơn giá trị gia tăng;

Doanh thu tiền lãi ngân hàng, lãi cổ tức được ghi nhận theo thông báo của bên còn lại;

Doanh thu tiền lãi hỗ trợ mua bán chứng khoán căn cứ vào hợp đồng với nhà đầu tư.

11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với Doanh thu trong kỳ.

12. Nguồn vốn, quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là nguồn vốn góp cổ phần của các cổ đông.

13. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Các bên có liên quan với Công ty được trình bày ở thuyết minh VIII.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>(a) Tiền mặt</i>	8.100.073	63.102.641
Tiền mặt tại VND	8.100.073	63.102.641
<i>(b) Tiền gửi ngân hàng</i>	3.967.193.526	18.925.350.771
Tiền gửi VND	3.967.193.526	18.925.350.771
Ngân hàng Đại Á	1.944.548	18.475.998.697
Ngân Hàng Đông Á	9.527.291	9.521.173
Ngân hàng NN&PTNT CN Bình Thạnh	2.092.629	50.936.900
Ngân hàng NN&PTNT TP Hồ Chí Minh	35.900.657	1.050.700
Ngân hàng NN&PTNT CN Phó Đức Chính	3.601.200	3.493.400
Ngân hàng ĐT và PTVN - CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa	3.794.648.378	362.189.319
Ngân hàng Á Châu	110.677.385	19.292.076
Ngân hàng Exim - CN Bình Phú	4.093.595	2.868.506
Ngân hàng Sài Gòn - CN Tân Phú	301.232	-
Ngân hàng HD Bank	1.004.278	-
Ngân hàng Lào Việt - CN TPHCM	3.402.333	-
Tiền gửi USD qui đổi VND	-	-
<i>(c) Tiền gửi của nhà đầu tư giao dịch chứng khoán</i>	443.451.065	11.794.003.942
Ngân hàng ĐT và PTVN - CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa	-	8.334.615.406
Ngân hàng Đại Á	-	2.023.494.570
Ngân hàng ACB	439.176.250	1.432.505.236
Ngân hàng Eximbank	4.274.815	3.388.730
<i>(d) Các khoản tương đương tiền</i>	20.000.000.000	-
Khoản tiền gửi kỳ hạn 7 ngày - Ngân hàng ĐT và PTVN - CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa	20.000.000.000	-
Cộng tiền và các khoản tương đương tiền	24.418.744.664	30.782.457.354

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

2. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Tạ Duy Toàn	11.937.771.840	-
Ông Mai Chi Mai	8.259.200.535	-
Bà Nguyễn Thị Kim Sương	7.897.339.829	127.276.514
Bà Võ Ngọc Bảo Trân	6.328.831.165	555.012.525
Bà Nguyễn Thị Kê	5.918.693.598	-
Ông Lê Anh Tuấn	3.654.945.631	464.621.791
Bà Nguyễn Thị Kim Liên	3.588.912.929	734.631.738
Bà Thái Thị Ngọc	3.241.070.582	500.528.080
Bà Mai Thị Phương Hà	1.959.391.450	-
Bà Dương Quỳnh Anh	1.517.533.228	-
Ông Hoàng Phồn Quân	1.365.480.935	1.118.975.783
Bà Phan Thị ánh Tuyết	1.192.486.758	1.729.136.800
Ông Võ Quang Hiếu	1.239.190.259	-
Bà Đỗ Thị Trinh	1.102.324.856	-
Ông Nguyễn Quốc Nhân	1.002.334.867	-
Bà Lưu Minh Hương	1.204.720.152	67.929.750
Bà Lê Thu Trang	1.879.600.000	-
Bà Nguyễn Thị Kim Thu	-	2.463.650.000
Phải thu khác	9.951.291.851	2.870.720.876
Cộng	73.241.120.465	10.632.483.857

3. Trả trước cho người bán

- Ngân hàng TM CP Đại Á	-	192.181.600
- Công ty TNHH Viễn Thông Sáng Tạo Thuận Phong	454.275.000	-
- Các Công ty khác	9.000.000	7.500.000
Cộng	463.275.000	199.681.600

4. Phải thu khác

Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế nộp thừa	21.601.150	-
Phải thu khác	1.231.369.274	8.067.041.667
Ông Châu Quang Vinh	-	2.990.000.000
Ông Nguyễn Mạnh Toàn	1.231.369.274	5.077.041.667
Cộng	1.252.970.424	8.067.041.667

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

5. Chi phí trả trước ngắn hạn

STT	Chi phí	Số đầu năm	Tăng trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
1.	Chứng thực số dành cho Website	28.540.551	-	28.540.551	-
2.	Chi phí sử dụng thiết bị quản lý	-	67.000.000	67.000.000	-
3.	Chi phí quản lý kết nối sàn	-	29.700.000	29.700.000	-
4.	Chi phí thuê leased line	-	35.000.000	35.000.000	-
5.	Chi phí chứng thực số	-	16.379.000	-	16.379.000
	Cộng	28.540.551	148.079.000	160.240.551	16.379.000

6. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	15.418.000	281.057.000
- Bà Lư Mỹ Tiên	-	2.340.000
- Ông Dương Đình Tâm Quang	11.013.000	-
- Ông Lê Hữu Hào	3.605.000	-
- Ông Trương Công Thắng	800.000	-
- Ông Nguyễn Chí Ngọc	-	1.417.000
- Ông Nguyễn Mạnh Toàn	-	264.600.000
- Các nhân viên khác	-	12.700.000
Ký quỹ, đặt cọc	1.197.829.382	1.136.084.000
- Thuê nhà 1015 Trần Hưng Đạo	848.984.000	1.001.084.000
- Thuê nhà 111 Nguyễn Công Trứ	-	130.000.000
- Thuê nhà 79 Nguyễn Công Trứ	343.845.382	-
- Taxi Mai Linh	5.000.000	5.000.000
Cộng	1.213.247.382	1.417.141.000

7. Tài sản cố định hữu hình

Chỉ tiêu	Máy móc thiết bị	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
I. Nguyên Giá			
1. Số đầu năm	5.090.672.101	246.493.991	5.337.166.092
2. Tăng trong năm	65.900.835	139.800.000	205.700.835
3. Giảm trong năm	-	-	-
4. Số cuối năm	5.156.572.936	386.293.991	5.542.866.927
II. Giá Trị Hao Mòn			
1. Số đầu năm	924.383.138	61.815.120	986.198.258

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Chỉ tiêu	Máy móc thiết bị	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
2. Tăng trong năm	528.799.799	42.770.050	571.569.849
3. Giảm trong năm	-	-	-
4. Số cuối năm	1.453.182.937	104.585.170	1.557.768.107
III. Giá Trị còn lại			
1. Số đầu năm	4.166.288.963	184.678.871	4.350.967.834
2. Số cuối năm	3.703.389.999	281.708.821	3.985.098.820

8. Tài sản cố định vô hình

Chỉ tiêu	Phần mềm máy tính	Tài sản cố định vô hình khác	Cộng
I. Nguyên Giá			
1. Số đầu năm	459.355.520	484.650.000	944.005.520
2. Tăng trong năm	-	-	-
3. Giảm trong năm	-	-	-
4. Số cuối năm	459.355.520	484.650.000	944.005.520
II. Giá Trị Hao Mòn			
1. Số đầu năm	80.387.222	16.155.000	96.542.222
2. Tăng trong năm	45.935.556	48.465.000	94.400.556
3. Giảm trong năm	-	-	-
4. Số cuối năm	126.322.778	64.620.000	190.942.778
III. Giá Trị còn lại			
1. Số đầu năm	378.968.298	468.495.000	847.463.298
2. Số cuối năm	333.032.742	420.030.000	753.062.742

9. Chi phí trả trước dài hạn

STT	Chi phí	Số đầu năm	Tăng trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
1.	Chi phí sửa chữa nhà 1015 Trần Hưng Đạo	543.328.750	-	543.328.750	-
2.	Công cụ dụng cụ	273.038.267	49.637.775	237.421.650	85.254.392
3.	Chi phí khai trương Công ty	178.894.196	-	145.364.246	33.529.950
4.	Chi phí sửa chữa nhà 79 Nguyễn Công Trứ	-	364.736.020	5.173.661	359.562.359
	Cộng	995.261.213	414.373.795	931.288.307	478.346.701

10. Quỹ hỗ trợ thanh toán

Số dư đầu năm	153.101.303
Nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	167.028.904
Lãi phân bổ trong năm	17.979.675
Số cuối năm	338.109.882

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

11. Vay và nợ ngắn hạn

	Số đầu năm	Số tiền vay thêm trong năm	Số tiền vay trả trong năm	Số cuối năm
Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT - CN Bình Thạnh	10.000.000.000	57.760.000.000	26.000.000.000	41.760.000.000
Ngân hàng Sài Gòn - CN Tân Phú	-	12.900.000.000	12.900.000.000	-
Ngân hàng Lào Việt	-	5.200.000.000	-	5.200.000.000
Tổng cộng	10.000.000.000	75.860.000.000	38.900.000.000	46.960.000.000

(*)Chi tiết các khoản vay ngắn hạn như sau:

Tên ngân hàng	Hợp đồng vay	Ngày vay	Số tiền vay	Thời hạn vay	Lãi suất	Mục đích vay	Số tiền còn phải trả ngày 31/12/2010	Tài sản đảm bảo
Ngân hàng NN & PTNT CN Bình Thạnh	6380-LAV-201000700	10/11/2010	9.950.000.000	3 tháng	14%	Phục vụ kinh doanh	9.950.000.000	Hợp đồng tiền gửi cá nhân
	6380-LAV-201000696	10/11/2010	8.950.000.000	3 tháng	14%	Phục vụ kinh doanh	8.950.000.000	Hợp đồng tiền gửi cá nhân
	6380-LAV-201000703	11/11/2010	3.980.000.000	3 tháng	14%	Phục vụ kinh doanh	3.980.000.000	Hợp đồng tiền gửi cá nhân
	6380-LAV-201000711	15/11/2010	2.980.000.000	3 tháng	14%	Phục vụ kinh doanh	2.980.000.000	Hợp đồng tiền gửi cá nhân
	6380-LAV-201000807	18/12/2010	6.000.000.000	3 tháng	18%	Phục vụ kinh doanh	6.000.000.000	Hợp đồng tiền gửi cá nhân
	6380-LAV-201000812	21/12/2010	9.900.000.000	3 tháng	18%	Phục vụ kinh doanh	9.900.000.000	Hợp đồng tiền gửi cá nhân
							41.760.000.000	
Ngân hàng Lào Việt	HD 01/2010/HĐTDHM	23/12/2010	3.000.000.000	3 tháng	19%	Hỗ trợ thanh toán	3.000.000.000	
	HD 02/2010/HĐTDHM	31/12/2010	2.200.000.000	2 tháng	19%	Hỗ trợ thanh toán	2.200.000.000	
							5.200.000.000	

12. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Nguyễn Chí Quang	-	127.929.500
Công ty Không Gian Hải Hòa	10.800.000	-
Cộng	10.800.000	127.929.500

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

STT	Chỉ tiêu	Số còn phải nộp đầu năm	Phải nộp	Đã nộp	Số còn phải nộp cuối năm
I.	Thuế	9.291.292	889.852.931	697.374.016	201.770.207
1.	Thuế GTGT hàng nội địa	-	68.955.171	-	68.955.171
2.	Các loại thuế khác	9.291.292	820.897.760	697.374.016	132.815.036
	- Thuế môn bài	-	4.000.000	4.000.000	-
	- Thuế TNCN	9.291.292	816.897.760	693.374.016	132.815.036
II.	Các khoản phải nộp khác		-	-	-
	Tổng cộng	9.291.292	889.852.931	697.374.016	201.770.207

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

- **Thuế giá trị gia tăng**

Hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán chịu thuế 10%

Hoạt động môi giới chứng khoán, tư vấn không chịu thuế

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem thuyết minh V.10

- **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp thuế theo qui định hiện hành.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan Thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về Thuế đối với nhiều loại chi phí khác nhau có thể được giải trình theo nhiều cách khác nhau. Số Thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan Thuế.

14. Phải trả người lao động

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền lương tháng 13 và tiền nghỉ phép còn phải trả	189.025.758	102.273.328
Cộng	189.025.758	102.273.328

15. Chi phí phải trả

Chi phí lãi vay	606.381.111	58.855.897
Chi phí dịch vụ	30.000.000	-
Cộng	636.381.111	58.855.897

16. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	17.686.759.397	11.980.003.942
Phí giao dịch chứng khoán tháng 12	50.805.971	-
Phí lưu ký chứng khoán tháng 12	111.060.500	-
Cộng	17.848.625.868	11.980.003.942

17. Phải trả phải nộp khác

Kinh phí công đoàn	14.750.600	-
Phải trả khác	10.795.576.388	5.782.164.415
Phải trả chi phí trước thành lập - Nguyễn Ngọc Thắng	767.867.000	767.867.000
Ông Trần Phú Mỹ	10.010.000.000	5.000.000.000
Phải trả khác	17.709.388	14.297.415
Cộng	10.810.326.988	5.782.164.415

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

18. Nguồn vốn kinh doanh

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	35.000.000.000	-	(4.251.570.290)	30.748.429.710
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-
Lãi (lỗ) trong năm trước	-	-	(1.334.931.707)	(1.334.931.707)
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	35.000.000.000	-	(5.586.501.997)	29.413.498.003
Số dư đầu năm nay	35.000.000.000	-	(5.586.501.997)	29.413.498.003
Tăng vốn trong năm	-	-	-	-
Lãi (lỗ) trong năm	-	-	63.427.253	63.427.253
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-
Số dư cuối năm	35.000.000.000	-	(5.523.074.744)	29.476.925.256

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu đến ngày 31 tháng 12 năm 2010

Tên cổ đông	Số tiền (VND)
- Công ty Đầu Tư – Tin học và Tư vấn xây dựng Phương Nam	7.000.000.000
- Công ty TNHH Xây Dựng An Cư	7.000.000.000
- Ông Mai Văn Công	5.250.000.000
- Ông Châu Vinh Quang	5.250.000.000
- Ông Nguyễn Bảo Thành	5.250.000.000
- Ông Hoàng Biều	5.250.000.000
Cộng	35.000.000.000

Cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.500.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.500.000
+ Cổ phiếu phát hành cho cổ đông sáng lập	3.500.000
+ Cổ phiếu phát hành cho cổ đông thường	-

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

19. Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	(5.586.501.997)
Lợi nhuận chưa phân phối năm nay	63.427.253
Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế	(5.523.074.744)
Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau	(5.523.074.744)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	2.694.393.238	3.371.187.766
- Doanh thu hoạt động tư vấn	540.000.000	212.000.000
- Doanh thu khác	9.369.778.358	2.896.156.190
<i>Doanh thu ứng trước tiền bán</i>	<i>689.551.713</i>	<i>-</i>
<i>Doanh thu hỗ trợ vốn</i>	<i>4.375.566.976</i>	<i>-</i>
<i>Doanh thu hỗ trợ nội bộ</i>	<i>4.180.404.700</i>	<i>-</i>
<i>Doanh thu khác</i>	<i>124.254.969</i>	<i>2.896.156.190</i>
Cộng	12.604.171.596	6.479.343.956

2. Chi phí hoạt động kinh doanh

- Phí giao dịch chứng khoán	479.408.215	556.787.186
- Phí lưu ký chứng khoán	677.387.644	-
- Chi phí lãi vay, lãi tiền gửi	3.498.991.785	-
- Phí quản lý thành viên	186.666.667	-
- Chi phí khác	203.999.000	-
Cộng	5.046.453.311	556.787.186

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

- Chi phí nhân viên	2.503.046.125	1.847.353.907
- Chi phí khấu hao	665.970.405	625.016.982
- Thuế, phí lệ phí	4.000.000	18.291.463
- Chi phí dụng cụ, đồ dùng	989.529.858	642.707.919
- Chi phí thuê nhà	1.786.304.400	2.190.482.400
- Chi phí khác bằng tiền	1.547.440.244	1.933.635.806
Cộng	7.496.291.032	7.257.488.477

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2009 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt.

2. Nghiệp vụ các bên liên quan

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu sau:

Đối tượng	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị
Ông Trần Phú Mỹ	Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị	Mượn tiền	5.010.000.000
Ông Châu Vĩnh Quang	Phó Chủ tịch HĐQT	Cho vay	7.800.000.000
Ông Nguyễn Thế Nhiên	Tổng giám đốc	Tiền lương phải trả	265.501.143
Ông Nguyễn Mạnh Toàn	Phó tổng giám đốc	Lãi vay phải trả	1.347.246.940
		Tiền lương phải trả	144.240.720
Ông Trần Quang Đông	Kế toán trưởng	Tiền lương phải trả	96.092.610

Cho đến thời điểm 31/12/2010, các khoản chưa được thanh toán với các bên liên quan như sau:

Tên Công ty	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị phải thu (phải trả)
Ông Trần Phú Mỹ	Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị	Mượn tiền	(10.010.000.000)
Ông Nguyễn Thế Nhiên	Tổng giám đốc	Tiền lương	(30.909.091)
Ông Nguyễn Mạnh Toàn	Phó tổng giám đốc	Lãi vay	1.214.722.607
		Tiền lương	(18.000.000)
Ông Trần Quang Đông	Kế toán trưởng	Tiền lương	(12.363.636)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

3. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm nay	Năm trước
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/ Tổng số tài sản	%	94,77	88,96
Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	5,23	11,04
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	72,23	48,82
Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	27,77	51,18
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,38	2,05
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,31	1,82
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,318	1,10

TP Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 01 năm 2011



NGUYỄN THẾ NHIÊN
Tổng Giám đốc

TRẦN QUANG ĐÔNG
Kế toán trưởng